

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/DSST

Ngày 13/9/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư và ông Võ Quốc Tứ

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2024/QĐST - DS ngày 12 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2024/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2024/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 7 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/2024/TB – TA, ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần phát triển Tài nguyên Môi trường N

Địa chỉ: P 9 X3 tập thể mỏ địa chất khu B, phường C, quận B, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc H (Theo văn bản ủy quyền ngày 10-9-2024): Ông Trần Văn N - Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: P 9 X3 tập thể mỏ địa chất khu B, phường C, quận B, thành phố H.

Có mặt.

Bị đơn: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ.

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang T - Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quang T (Theo văn bản ủy quyền ngày 22-01-2024): Ông Phạm Văn H – Chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quang T (Theo văn bản ủy quyền ngày 06-9-2024): Ông Phạm Tuấn Đ – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Đ. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Đ.

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H - Chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Đ. *Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn H (Theo văn bản ủy quyền ngày 06-9-2024): Ông Phạm Tuấn Đ – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Đ. Có mặt.*

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-10-2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Được sự đồng ý, phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ ngày 12-9-2018 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ (gọi tắt là bên A) và Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N gọi (tắt là bên B) ký Hợp đồng số 01/HĐ –TNMT, về việc “*Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ*”. Bên A giao cho bên B thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ. Chất lượng công việc tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước, quy trình quy phạm của Bộ Tài nguyên và Môi trường về kế hoạch sử dụng đất, các văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ.

Sản phẩm giao nộp: Bên B giao báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ 04 bộ; Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ 04 bộ; các văn bản pháp lý liên quan trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt; đĩa CD chứa dữ liệu nêu trên.

Thời hạn thực hiện: 150 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, thời gian thực hiện không bao gồm thời gian thẩm định và thời gian phê duyệt. Giá trị hợp đồng 1.015.000.000 đồng. Thanh toán hợp đồng: Sau khi ký hợp đồng bên A tạm ứng 30% giá trị hợp đồng. Sau đó bên B bàn giao sản phẩm cho bên A thì bên A thanh toán hết số tiền còn lại.

Thực hiện hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận bên A tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng cho bên B, tuy nhiên bên A không tạm ứng cho bên B. Sau khi ký kết hợp đồng bên B đã bàn giao sản phẩm theo hợp đồng cho bên A và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 240/QĐ - UBND ngày 25-02-2019 phê duyệt điều chỉnh sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ. Tuy nhiên phía bên A chưa thanh toán số tiền theo hợp đồng cho bên B, mặc dù bên B đã nhiều lần đề nghị giải quyết.

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu chưa công bố trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng nên chưa đủ điều kiện để thanh toán số tiền trên.

Nay Công ty Cổ phần phát triển Tài nguyên Môi trường N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện ĐẮk R’Lấp giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thanh toán cho công ty số tiền 1.015.000.000 đồng, theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng số 01/HĐ –TNMT, ngày 12-9-2018.

*Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Thực hiện Kế hoạch số 342/KH- UBND ngày 07-7-2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, về việc triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đ, Ủy ban

nhân dân huyện Đ đã ban hành Công văn số 919/UBND- NL ngày 09-7-2018 về việc thống nhất chủ trương triển khai công tác lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Đ và giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ.

Phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí, lập đề cương dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ngày 01-8-2018 Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 2132/QĐ - UBND về việc phê duyệt đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện điều chỉnh quy hoạch với tổng số vốn thực hiện là 1.151.656.000 đồng, trong đó: Chi phí lập kế hoạch sử dụng đất là 1.019.164.000 đồng; chi phí khảo sát, thiết kế lập dự toán là 40.767.000 đồng; chi phí thẩm định, xét duyệt sản phẩm là 50.958.000 đồng; chi phí công bố là 40.767.000 đồng. Dựa trên đề cương, dự toán và kế hoạch nhà thầu đã phê duyệt, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ tiến hành các thủ tục đấu thầu rộng rãi nhà nước thực hiện công việc lập kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Ngày 10-9-2018 Phòng tài nguyên và Môi trường huyện Đ ban hành Quyết định số 09/QĐ - TNMT về việc phê duyệt kết quả đấu thầu dự án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ, đơn vị trúng thầu là Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N.

Ngày 12-9-2018 Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Đ tiến hành ký hợp đồng số 01/HĐ – TNMT, về việc “*Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ*” với Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N, giá trị hợp đồng là 1.015.000.000 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng là 150 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N đã tiến hành thực hiện các công việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo các nội dung các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng và theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Tuy nhiên quá trình thanh, quyết toán, do kết quả đấu thầu chưa được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng nên Ủy ban nhân dân huyện Đ không quyết toán được số tiền 1.015.000.000 đồng để thanh toán cho Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N. Nay Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N khởi kiện, Ủy ban nhân dân huyện Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân huyện Đ, ngày 12-9-2018 Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Đ tiến hành ký hợp đồng số 01/HĐ – TNMT, về việc “*Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ*” với Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N, giá trị hợp đồng là 1.015.000.000 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng là 150 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N đã tiến hành thực hiện các công việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo các nội dung đã ký kết trong hợp đồng và theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật và kết quả đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt tại Quyết định

số 240/QĐ – UBND, ngày 25-02-2019.

Tuy nhiên quá trình thanh, quyết toán, do kết quả đấu thầu chưa được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng nên Ủy ban nhân dân huyện Đ không quyết toán được số tiền 1.015.000.000 đồng để thanh toán cho Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N. Nay Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N khởi kiện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 513, Điều 515, Điều 516, Điều 519 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Cổ phần phát triển Tài nguyên Môi trường N đối với Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần phát triển Tài nguyên Môi trường N số tiền 1.015.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật

- Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N (Viết tắt là công ty N), về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ thanh toán số tiền 1.015.000.000 đồng, theo hợp đồng số 01/HĐ – TNMT, ngày 12-09-2018 về việc: Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ, thì đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 513 của Bộ luật Dân sự. Ủy ban nhân dân huyện Đ là bị đơn trong vụ án có trụ sở tại địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần phát triển Tài nguyên môi trường N; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Công ty N khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ yêu cầu thanh toán số tiền 1.015.000.000 đồng, theo hợp đồng số 01/HĐ – TNMT, ngày 12-09-2018 về việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa công ty N, Ủy ban nhân dân huyện Đ và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ đều thừa nhận, ngày 12-09-2018 công ty N và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ có ký hợp đồng số 01/HĐ – TNMT về việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ, chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân huyện Đ, đơn vị tư vấn là công ty N, giá trị hợp đồng là 1.015.000.000 đồng, sau khi ký hợp đồng công ty N đã thực hiện đầy đủ các công việc và đúng thời hạn theo các điều khoản thỏa thuận của hợp đồng; kết quả lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt, nghiệm thu và Ủy ban nhân dân huyện Đ đưa vào sử dụng trên thực tế. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, có căn cứ khẳng định việc ký kết hợp đồng giữa Công ty N và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ phù hợp với quy định tại các Điều 514, Điều 515, Điều 516, Điều 517 của Bộ luật Dân sự nên hợp đồng số 01/HĐ – TNMT, ngày 12-09-2018 đã có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

[2.1]. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 1.015.000.000 đồng; bị đơn thừa nhận chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.015.000.000 đồng, nguyên nhân là do kết quả lựa chọn nhà thầu chưa được công bố trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nên không quyết toán được số tiền 1.015.000.000 đồng để thanh toán cho công ty N. Theo định của pháp luật về đấu thầu thì bên mời thầu có nghĩa vụ đăng tải các thông tin về đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu nhưng sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu bên mời thầu là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ không đăng tải thông tin kết quả lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo đấu thầu là vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8, Điều 75 của Luật Đấu thầu năm 2013; Điều 7, Điều 8, khoản 6 Điều 20 của Nghị định số 63/2014/NĐ – CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Như vậy, sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ không thực hiện việc đăng tải thông tin kết quả lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo đấu thầu dẫn đến không quyết toán được số tiền 1.015.000.000 đồng để thanh toán cho công ty N là do lỗi của bên mời thầu. Tuy nhiên, kết quả lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đắc R’Lấp do công ty N thực hiện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt, nghiệm thu và được Ủy ban nhân dân huyện Đ đưa vào sử dụng trên thực tế.

Trong vụ án này Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, khi Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ ký hợp đồng số 01/HĐ – TNMT, ngày 12-09-2018 với công ty N đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ thống nhất về chủ trương và giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ thực hiện theo Công văn số 919/UBND – NL, ngày 09-7-2018 và Quyết số 2132/QĐ-UBND, ngày 01-8-2018 về việc phê duyệt Đề cương – Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Điều chỉnh lập

quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ. Do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ là đơn vị thực hiện công việc do Ủy ban nhân dân huyện Đ giao, vì vậy cần buộc cơ quan chủ quản là Ủy ban nhân dân huyện Đ phải thanh toán cho công ty N số tiền 1.015.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 519 của Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty N. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ phải thanh toán cho công ty N số tiền 1.015.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm mười lăm triệu đồng*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[5]. Xét quan điểm và nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 513, Điều 515, Điều 516, Điều 519 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Cổ phần phát triển Tài nguyên Môi trường N đối với Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần phát triển Tài nguyên Môi trường N số tiền 1.015.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện Đ phải nộp 42.450.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần phát triển Tài nguyên Môi trường N được nhận lại 21.255.000 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí công ty N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002121 ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự*

*nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS H. Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồng Nguyên**